

Bản án số: 22/2022/HS-ST  
Ngày 22-11-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Trọng Đạt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần V Hợp

Ông Nguyễn Khắc Quyết

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào V Phong - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn V P, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1986 tại Hải Phòng; nơi ĐKTT: Thôn 9, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V V và bà Phạm Thị T; có vợ là Vũ Thu H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo Bản án số 07/HSST ngày 11-3-2014 của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (đã được xoá); bị xử phạt 750.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPVPHC ngày 24-3-2017 của Trưởng phòng Phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Hải Dương (đã được xoá); bị tạm giữ ngày 11-5-2022, đến ngày 19-5-2022 chuyển tạm giam; có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Lô V Tr và anh Lê Thành V; đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 12 giờ, ngày 11-5-2022, bị cáo Nguyễn V P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển kiểm soát 15B1-05352 đi từ nhà ở tổ dân phố Nghĩa Sơn, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đến khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy dạng cục với giá 3.200.000 đồng. Về đến nhà, bị cáo dùng dao lam và cân điện tử chia 01 phần ma túy mua được thành nhiều phần nhỏ, gói lại bằng giấy bạc rồi để vào trong 01 hộp giấy, cất ở cầu thang trong nhà của bị cáo. Số ma túy còn lại, bị cáo cho vào túi zip nylon màu trắng cùng với 01 chiếc cân điện tử cất vào tủ nhựa trong phòng ngủ của bị cáo. Sau đó, bị cáo lấy 04 gói giấy bạc chứa ma túy để ở cầu thang, cho 01 gói vào túi quần bên trái, 03 gói còn lại thì gói vào 01 túi nylon rồi cho vào túi quần bên phải bị cáo đang mặc.

Buổi chiều cùng ngày, Lô V Tr, sinh năm 1998, nơi ĐKTT: Xóm R, xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi sinh sống: Tổ dân phố H, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng gọi điện cho bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Tr cùng bạn là anh Lê Thành V đi bộ đến nhà bị cáo. Khi gần đến nơi, anh V đứng ở ngoài đường, Tr đi vào trước cổng nhà bị cáo, Tr đưa cho bị cáo 200.000 đồng, bị cáo đưa cho Tr 01 gói giấy bạc chứa ma túy. Sau đó, Tr và anh V đi về hướng ngã ba Đồng Nẻo cũ. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi Tr và anh V đang đi bộ trên đường 403, thuộc tổ dân phố Nghĩa Sơn, phường Minh Đức (cách nhà bị cáo khoảng 500m) thì bị Công an quận Đồ Sơn kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần phía trước, bên phải Tr đang mặc 01 gói giấy bạc, bên trong chứa ma túy mà Tr mua của bị cáo.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi bị cáo điều khiển xe mô tô về đến trước cổng nhà bị cáo thì bị Công an quận Đồ Sơn kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần của bị cáo 04 gói ma túy như nêu trên; đồng thời, thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mà bị cáo sử dụng để liên lạc với Tr, thu giữ số tiền 157.000 đồng là tiền bán ma túy cho Tr sau khi bị cáo đã chi tiêu hết 43.000 đồng. Ngay sau đó, Công an quận Đồ Sơn khám xét chỗ ở của bị cáo, thu giữ tại cầu thang lên tầng hai: 01 gói giấy bạc, 01 túi zip nylon màu trắng bên trong có 06 gói giấy bạc và 01 túi zip nylon màu trắng bên trong có 03 gói giấy bạc, trong các gói giấy bạc đều chứa ma túy; thu giữ trong tủ để ở phòng ngủ của bị cáo: 01 túi zip nylon màu trắng chứa ma túy và 01 chiếc cân điện tử mà bị cáo sử dụng để chia ma túy. Bị cáo khai nhận toàn bộ số ma túy này là để bị cáo sử dụng dần cho bản thân.

Kết luận giám định số 202/KL-KTHS(MT) ngày 13-5-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột thu giữ của Tr là ma túy, có khối lượng 0,01 gam, là loại Heroine.

Kết luận giám định số 203/KL-KTHS(MT) ngày 13-5-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột thu giữ trong túi quần bên trái của bị cáo là ma túy, có khối lượng 0,11 gam, là loại Heroine; chất bột thu giữ trong túi quần bên phải của bị cáo là ma túy, có khối lượng 0,32 gam, là loại Heroine; chất bột thu giữ tại cầu thang nhà bị cáo là ma túy, có khối lượng 1,61 gam, là loại Heroine; chất bột thu giữ trong tủ để trong phòng ngủ của bị cáo là ma túy, có khối lượng 1,93 gam, là loại Heroine.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 15B1-05352 là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Vũ Thu Hà, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia là thuộc sở hữu bị cáo. Chị Hà không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, cũng không biết bị cáo tàng trữ và bán ma túy. Anh V đi cùng Tr nhưng không chứng kiến, cũng không biết việc bị cáo bán ma túy cho Tr.

Khối lượng ma túy Tr tàng trữ chưa đủ mức truy tố hình sự, Tr chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về hành vi này nên Công an quận Đồ Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 27-10-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội *Mua bán trái phép chất ma túy* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về nội dung Cáo trạng; thừa nhận hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy như Cáo trạng đã nêu; xác nhận việc điều tra, truy tố đối với bị cáo là không oan sai; trong quá trình điều tra, không bị ép buộc khai báo không đúng sự thật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

*Về tội danh và hình phạt:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P đã khai nhận hành vi bán trái phép 0,01 gam Heroine cho Tr và tàng trữ trái phép tổng khối lượng 3,97 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng. Bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 27 đến 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 45 đến 48 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn;

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cân điện tử thu giữ của bị cáo và chất ma túy sau giám định thu giữ của bị cáo và của Tr; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 157.000 đồng thu giữ của bị cáo; buộc bị cáo nộp lại 43.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước; trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển kiểm soát 15B1-05352 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*Về vấn đề khác:* Tr có hành vi tàng trữ trái phép ma túy nhưng chưa đủ mức truy tố hình sự nên đã bị Công an quận Đồ Sơn xử phạt vi phạm hành chính, anh V và chị Hà không biết, liên quan đến việc bị cáo mua bán, tàng trữ ma túy nên đề

ngiht không xem xét, xử lý. Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

*Về án phí:* Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### *Về tố tụng:*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

#### *Về tội danh và khung hình phạt:*

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn V P trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 11-5-2022, tại khu vực trước cổng nhà bị cáo ở tổ dân phố Nghĩa Sơn, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, bị cáo có hành vi bán trái phép 0,01 gam ma túy Heroine cho Lô V Tr với giá 200.000 đồng; khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo còn tàng trữ trong túi quần đang mặc và trong nhà của bị cáo tổng khối lượng 3,97 gam Heroine bị Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để bản thân sử dụng.

[5] Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố bị cáo về các tội danh và khung hình phạt là có cơ sở và đúng pháp luật.

[6] *Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương.* Tội phạm ma túy nói chung là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Do vậy, cần xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo và nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh đối với tội phạm ma túy trên địa bàn quận Đồ Sơn nói chung.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] *Về nhân thân:* Bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự mặc dù đều đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[10] *Về hình phạt chính:* Xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, khối lượng ma túy bị cáo bán và tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, trên mức Tr bình của khung hình phạt đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[11] *Về hình phạt bổ sung:* Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*Về xử lý vật chứng:*

[12] Chất ma túy thu giữ của bị cáo và của Tr là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, chiếc cân điện tử thu giữ của bị cáo là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội, số tiền 157.000 đồng thu giữ của bị cáo và số tiền 43.000 đồng bị cáo đã chi tiêu từ tiền bán ma túy cho Tr là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Chiếc xe mô tô biển kiểm sát 15B1-05352 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, là phương tiện đi lại chung của gia đình bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[15] *Về vấn đề khác:* Tr có hành vi tàng trữ ma túy nhưng khối lượng chưa đủ mức truy tố hình sự, Tr chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về hành vi này nên Công an quận Đồ Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Tr là đúng pháp luật. Anh Lê Thành V và chị Vũ Thu Hà không biết, liên quan đến việc bị cáo

mua bán, tàng trữ ma túy nên không xem xét, xử lý. Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

[16] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[17] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn V P 45 (*Bốn mươi lăm*) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo P phải chấp hành 72 (*Bảy mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 11 tháng 5 năm 2022.

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (*Một*) chiếc cân điện tử thu giữ của bị cáo P và chất ma túy sau giám định thu giữ của bị cáo P và của Lô V Tr được niêm phong trong 02 (*Hai*) phong bì có dấu niêm phong số 202/MT/PC09 và 203/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 157.000 (*Một trăm năm mươi bảy nghìn*) đồng thu giữ của bị cáo P; buộc bị cáo P nộp lại 43.000 (*Bốn mươi ba nghìn*) đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo P 01 (*Một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, biển kiểm soát 15B1-05352 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Những vật chứng này được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02-11-2022, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Số tiền 157.000 (*Một trăm năm mươi bảy nghìn*) đồng nêu trên được thể hiện tại Biên lai thu tiền số 0001779 ngày 02-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo P phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường Minh Đức;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Trọng Đạt**